# CƠ SỞ ĐỊA LÝ HỌC CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LÃNH THỔ TỈNH SƠN LA

PHẠM HOÀNG HẢI

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu phát triển bền vững (PTBV) song song với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường các vùng lãnh thổ của đất nước ta là một trong những vấn đề thời sự quan trọng, bức thiết đang được đặt ra. Đây là một nhiệm vụ còn khá mới mẻ nhưng đồng thời cũng rất phức tạp. Nhằm bước đầu giải quyết vấn đề PTBV, từ góc độ nghiên cứu địa lý tài nguyên và môi trường, chúng tôi cho rằng có thể bằng phương pháp tiếp cận nghiên cứu địa lý tổng hợp xây dựng được những cơ sở khoa học cơ bản giải quyết các vấn đề đặt ra ở mỗi một vùng lãnh thổ. Trong bài viết này từ một số quan điểm, lý luận chung của phương pháp tiếp cận địa lý tổng hợp sẽ áp dụng nghiên cứu về PTBV cho một đơn vị lãnh thổ cấp tỉnh là tỉnh Sơn La, nơi đang có những biến động hết sức mạnh trên hầu hết các mặt kinh tế, xã hội, tài nguyên và đặc biệt là ở khía cạnh môi trường.

Trong rất nhiều kế hoạch chiến lược của Sơn La, mục tiêu PTBV được xác định theo các tiêu chí cụ thể như : tăng trưởng kinh tế, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, phấn đấu cho một xã hội công bằng và văn minh. Từ góc độ địa lý tài nguyên rõ ràng cần phân tích làm rõ các đặc điểm nguồn lực tự nhiên, hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên lãnh thổ và liên quan với nó là những khía cạnh tác động đến môi trường trong chiến lược PTBV, lâu dài của tỉnh. Sau cùng là trên cơ sở các mục tiêu phát triển của tỉnh đề xuất những kiến nghị, các giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nhằm mục đích PTBV.

## II. ĐẶC ĐIỂM VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ HIỆN TRẠNG KHAI THÁC

Nằm ở trung tâm miền Tây Bắc, Sơn La có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng. Theo đánh giá chung, lãnh thổ Sơn La có tiềm năng lớn về các tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực kinh tế, xã hội và nhân văn. Vấn đề nghiên cứu PTBV của tỉnh được xác định chính là xem xét, đánh giá mức độ hợp lý và chưa hợp lý trong hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, trong giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, song song với việc đẩy nhanh tốc độ và hiệu quả phát triển kinh tế, đặc biệt là vấn đề công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, phát triển miền núi, đối với tỉnh Sơn La đang ngày càng trở nên cấp thiết hơn.

### *1. Đặc điểm địa chất, địa hình*

Tỉnh Sơn La có diện tích 14.210 $km^2$ (4,29 % diện tích cả nước), trong đó, 24 % diện tích (3321 $km^2$) nằm trong lưu vực sông Mã, còn lại 76% diện tích nằm trong lưu vực sông Đà.

Địa hình của Sơn La nhìn chung khá phức tạp, chủ yếu là núi, cao nguyên và các thung lũng xen kẽ, có mức độ chia cắt cao.

Trong địa hình núi gồm có 4 dãy núi chính : dãy núi Quỳnh Nhai - Mường La - Bắc Yên độ cao trung bình 1000 - 3000 m, dãy Thuận Châu - Mường La - Mai Sơn - Yên Châu - Mộc Châu cao 1000 - 1500 m, dãy tả ngạn sông Mã cao trung bình 1200 - 1800 m và dãy núi tây nam sông Mã cao 1300 - 1800 m. Giữa dãy núi 1 và 2 là thung lũng sông Đà với độ chênh cao 40 m từ tây bắc xuống đông nam (140 m ở Quỳnh Nhai và 100 m ở Mộc Châu).

Địa hình cao nguyên trên đá vôi điển hình với các cao nguyên chính như : cao nguyên Mộc Châu (dài khoảng 80 km, rộng 25 km, ở độ cao khoảng 800 - 1.000 m - là nơi đang khai thác tiềm năng đa dạng về cây trồng và chăn nuôi ; cao nguyên Sơn La - Nà Sản (dài 100 km, rộng 25 km, độ cao trung

bình 700 m) cũng là một trung tâm phát triển kinh tế chính của Sơn La, đặc biệt là ngành công nghiệp.

Sự chia cắt khá phức tạp của địa hình có những ảnh hưởng nhất định đến bố trí sản xuất trên lãnh thổ, đặc biệt là việc phát triển giao thông. Tuy nhiên sự chênh lệch độ cao của địa hình trên dòng sông Đà đã tạo ra tiềm năng thủy điện rất lớn. Nguồn năng lượng này một phần đã được khai thác qua công trình thủy điện Hòa Bình, phần rất lớn khác sẽ được sử dụng khai thác trong công trình thủy điện Sơn La. Ngoài ra còn có một hệ thống các công trình thủy điện nhỏ và vừa có thể xây dựng trên địa bàn tỉnh với công suất ước tính đạt trên 5,3 tỷ Kwh/năm.

Cấu trúc địa chất và các hoạt động kiến tạo, Tân kiến tạo đã tạo cho Sơn La nguồn tài nguyên khoáng sản khá phong phú. Trên địa bàn Sơn La đ phát hiện được hơn 150 điểm quặng, mỏ và điể khoáng hóa. Trong đó nổi bật là các mỏ đồng - niken, vàng sa khoáng, than,... mặc dù qua các kế quả nghiên cứu cho thấy hầu hết chúng có trữ lượn không lớn và phân bố khá manh mún, rải rác ở cá vùng núi xa hiểm trở, tuy vậy hầu hết cũng đã v đang được tận dụng khai thác cho phát triển công nghiệp của tỉnh [9].

### 2. Đặc điểm khí hậu

Là vùng nằm sâu trong nội địa, lại bị các núi cao bao chắn, hạn chế sự xâm nhập của các khối khí ; Sơn La có chế độ khí hậu nhiệt đới gió mùa vùng núi với đặc điểm phân hóa rõ rệt theo độ cao và khá khô. Đặc điểm này có ảnh hưởng lớn đến cơ cấu cây trồng và điều kiện sản xuất nông nghiệp.

Do ảnh hưởng của địa hình nên lượng mưa ở tỉnh Sơn La thấp và phân bố không đồng đều. Mưa lớn tập trung ở Mộc Châu (1.700 - 1.800 mm), Quỳnh Nhai và tả ngạn sông Đà (> 2.200 mm), ở các khu vực khác như huyện Sông Mã lượng mưa dưới 1200 mm, cao nguyên Nà Sản - Cò Nòi - Sơn La : 1.300 - 1.400 mm. Thấp nhất là ở thung lũng Yên Châu, có năm chỉ đạt 900 mm với lượng bốc hơi cao, vì vậy ở đây lưu lượng dòng chảy mặt rất nhỏ, hàng năm có 3 - 4 tháng bị khô hạn. Nhìn chung lượng mưa ở các điểm mưa lớn cũng không vượt quá 2.200 - 2.400 mm, có mức độ biến động cao, đặc biệt lượng mưa nhìn chung có biểu hiện suy giảm trong 10 năm gần đây đã gây ảnh hưởng đến khai thác tài nguyên trong tỉnh.

Một đặc điểm quan trọng khác có ảnh hưởng tích cực đến khả năng phát triển sản xuất của tỉnh là lượng bức xạ tổng cộng bình quân khá cao, ở Cò Nòi - Sơn La đạt 132 - 135 Kcal/cm$^2$/năm, cao nhất trong lưu vực sông Đà, cũng ở điểm này tổng giờ nắng đạt cao nhất khu vực (2.117 giờ/năm). Số giờ nắng thấp nhất ở huyện Quỳnh Nhai (1.722 giờ). Tuy nhiên, hiện tượng gió Tây khô nóng thường xuất hiện trên địa bàn tỉnh vào giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 9 trong năm lại gây nên không ít khó khăn cho đời sống của nhân dân và các hoạt động sản xuất.

Có thể thấy điều kiện khí hậu đã có những ảnh hưởng nhất định đến khai thác tài nguyên của Sơn La, quá trình phát triển thủy điện, các hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp (phá rừng, đốt nương làm rẫy, canh tác trên đất dốc không hợp lý...) cũng dẫn đến những biến đổi khí hậu, đặc biệt là vi khí hậu khá rõ. Đó là sự suy giảm lượng mưa năm tại một số nơi, sự gia tăng của số ngày có gió Tây khô nóng... đây là một trong những hạn chế của điều kiện khí hậu.

### 3. Hiện trạng sử dụng tài nguyên đất

Sơn La có tổng quỹ đất tự nhiên khá lớn, song diện tích đất canh tác khá eo hẹp, diện tích đất sử dụng cho nông nghiệp chỉ chiếm 12,15% tổng diện tích tự nhiên. Quỹ đất được sử dụng là 334.722,6 ha (23,56%). Quỹ đất chưa sử dụng tuy còn rất lớn về diện tích (76,44%), song chủ yếu là đất trống đồi núi trọc.

- Bình quân diện tích đất sử dụng có mục đích ở Sơn La thấp,
- Bình quân diện tích đất sản xuất nông nghiệp 0,21 ha/người,
- Bình quân diện tích ruộng nước 0,014 ha/người.
- Bình quân diện tích đất sử dụng vào sản xuất lâm nghiệp 0,18 ha/người.

Trong thời gian vừa qua xu thế sử dụng đất đã có những biến động, đặc biệt việc sử dụng diện tích đất chuyên dùng từ đất canh tác nông nghiệp.

### 4. Hiện trạng sử dụng tài nguyên nước

Sơn La có nguồn tài nguyên nước dồi dào, đặc biệt 10 chi lưu của sông Đà trên địa bàn tỉnh có tổng lượng dòng chảy hàng năm mỗi chi lưu từ 200 - 530 triệu m$^3$. Song sự phân bố nguồn tài nguyên nước ở đây lại không đồng đều, sự chênh lệch lượng

nước theo mùa rất lớn, mức chênh lệch có thể đến hàng ngàn lần. Dòng sông thường có độ dốc lớn, lòng chảy hẹp, nhiều thác ghềnh.

Theo kết quả tính toán thì khả năng cấp nước cho sản xuất nông nghiệp trên toàn tỉnh đáp ứng được cho khoảng 250.000 ha ruộng 2 vụ. Ngay cả về mùa cạn, mặc dù dòng chảy nhỏ nhưng khả năng khai thác nước trên dòng chảy của 6 con suối Nậm Chiến, Nậm Mu, Nậm Sập, Nậm Bú, Nậm Ty và Nậm Công cũng có tổng lưu lượng đạt khoảng 993 triệu $m^3$ đủ tưới cho 15.000 ha ruộng 2 vụ [6].

Xét về tiềm năng nước và theo tiêu chuẩn 1000 $m^3$/người/năm của các nước tiên tiến [10] thì lượng nước của Sơn La thừa khả năng cung cấp cho lượng dân 5 triệu người. Tuy nhiên, do sự phân hoá rõ rệt giữa hai mùa mưa - khô mà khả năng sử dụng nước nhìn chung còn hạn chế. Theo dự kiến nhu cầu dùng nước cho dân sinh, công nghiệp ở Sơn La là 54,2 triệu $m^3$/năm. Nếu sử dụng hết 85% nước mặt theo quy hoạch là 46 triệu $m^3$/năm thì lượng nước cấp cho các nhu cầu dân sinh, kinh tế là chưa đảm bảo. Do đó trong tương lai cần có các biện pháp khai thác các nguồn nước hợp lý hơn, đặc biệt cần tận dụng khai thác thêm tiềm năng nước dưới đất. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có một công trình điều tra nghiên cứu nào mang tính toàn diện, đầy đủ trên địa bàn tỉnh để xác định trữ lượng và động thái nước ngầm, do đó kế hoạch sử dụng, khai thác chúng cho mục đích dân sinh, kinh tế còn rất hạn chế.

### *5. Tài nguyên rừng và hiện trạng sử dụng*

Sơn La có 1.034.112 ha đất lâm nghiệp, đây là yếu tố quan trọng trong quy hoạch phòng hộ đầu nguồn và bảo vệ môi trường sinh thái không chỉ cho vùng Tây Bắc mà còn cho đồng bằng sông Hồng.

Cho đến năm 1995 trên địa bàn Sơn La chỉ còn 138.810 ha rừng (13,42% diện tích đất lâm nghiệp), song chủ yếu là rừng nghèo và rừng phục hồi sau nương rẫy. Nếu như độ che phủ rừng của cả nước hiện nay là 28,5% thì ở Sơn La năm 1993 là 9,8% ; đến năm 1996 là khoảng 11,5% [10] - đây chính là hậu quả của việc khai thác rừng bất hợp lý trong những năm trước đây.

Tình trạng suy giảm diện tích và chất lượng rừng còn bị tác động bởi các hoạt động khai thác đất dốc làm nương rẫy của người dân địa phương. Việc đốt rừng làm nương rẫy còn khá phổ biến, hàng năm trung bình có tới 200 vụ cháy rừng với quy mô từ 80 đến 3.000 ha [10].

Tài nguyên thực vật trong hệ sinh thái rừng của tỉnh khá phong phú, gồm 36 họ, 203 chi, 305 loài, trong đó có những loài quý hiếm như Pơmu, Thông nhựa, Du sam, Tô hạp hương. Trong các sinh cảnh này có một số loài động vật quý hiếm như voi, bò tót, gấu, các loài vượn, voọc, gà lôi, phượng hoàng đất. Trên địa bàn tỉnh có 4 khu rừng đặc dụng : Xuân Nha (Mộc Châu), Sốp Cộp (Sông Mã ), Tà Sùa (Bắc Yên) và Copia (Thuận Châu). Xét ở khía cạnh sinh học, sự đa dạng các loài động, thực vật của tỉnh cũng là một lợi thế cho phát triển trong tương lai.

### *6. Đặc điểm kinh tế, xã hội và nhân văn*

Theo các số liệu thống kê,trong nền kinh tế Sơn La tỷ trọng vẫn còn nghiêng về sản xuất nông nghiệp, trình độ sản xuất chủ yếu vẫn còn ở mức độ thấp với phương thức sản xuất chủ yếu vẫn là tự túc, tự cấp.

Sơn La có nhiều mặt thuận lợi đối với sự phát triển xã hội. Nhân dân các dân tộc có truyền thống yêu nước, cách mạng, có nền văn hoá dân tộc đặc sắc. Dân số của tỉnh 906,8 nghìn người (2000) [6], mật độ thấp so với cả nước, 63 người/$km^2$ do đó sức ép về dân số không cao. Tuy vậy, bên cạnh đó cũng còn có nhiều mặt bất cập : tốc độ tăng dân số vẫn ở mức cao (khoảng 3%), trình độ dân trí còn thấp, số người mù chữ chiếm tới gần 40%, thành phần dân tộc khá đa dạng, nhưng phân bố dân cư lại rất phân tán, các tập quán sản xuất, sinh hoạt nhiều nơi còn lạc hậu, cơ sở hạ tầng kỹ thuật như điện, trường, trạm, chợ, nước sạch, đặc biệt là đường giao thông còn yếu kém.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Sơn La khá cao, đạt khoảng 10%, tuy vậy mức thu nhập bình quân đầu người lại thấp, chỉ xấp xỉ 1.000.000 đồng/năm (năm 1997), thấp hơn so với mặt bằng chung của cả nước. Cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước, ở Sơn La có sự chênh lệch kinh tế đáng kể giữa các vùng trong tỉnh và giữa các bộ phận dân cư, dân tộc. Trong giai đoạn phát triển hiện nay nhìn chung cơ cấu nền kinh tế và từng ngành đã và đang có sự chuyển dịch ngày một hợp lý hơn, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ đã tăng, điều này chứng tỏ kết quả khả quan bước đầu của tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh. Trong nông nghiệp, trồng trọt vẫn giữ vai trò chủ đạo,

xấp xỉ 80% giá trị, cơ cấu cây trồng vật nuôi ngày càng phong phú, giá trị trồng trọt đang tăng lên.

Có thể đánh giá quá trình phát triển kinh tế của Sơn La trong thập kỷ 90 (thế kỷ 20) đã có những tiến triển khá rõ (*bảng 1*).

Từ các dẫn liệu trên có thể kết luận rằng, Sơn La có đặc thù riêng và khá phong phú về tiềm năng tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và điều kiện kinh tế - xã hội, cũng như những nét đặc sắc của sắc thái nhân văn. Đây là những điều kiện cần thiết cho phát triển trong tương lai. Tuy vậy, vấn đề được đặt ra là phải làm thế nào có được một cách thức, những kế hoạch cụ thể trong sử dụng hợp lý chúng

*Bảng 1*. **Cơ cấu tổng sản phẩm (TSP) trong tỉnh phân theo ngành kinh tế**

| Cơ cấu TSP (%) | 1990 | 1995 | 1997 | 2001 |
|---|---|---|---|---|
| ***KV I:*** | | | | |
| Nông - Lâm - Thuỷ sản | 79,7 | 74,0 | 72,1 | 70,2 |
| Nông - Lâm nghiệp | 99,3 | 98,1 | 96,4 | 95,8 |
| Thuỷ sản | 0,7 | 1,9 | 3,6 | 4,2 |
| ***KV II:*** | | | | |
| Công nghiệp & xây dựng | 7,5 | 9,5 | 9,6 | 11,9 |
| Công nghiệp | 28 | 27 | 38,1 | 39,4 |
| Xây dựng | 72 | 73 | 61,9 | 60,6 |
| ***KV III:*** | | | | |
| Dịch vụ | 12,8 | 16,5 | 18,3 | 17,9 |
| *TSP* (Tr đồng - giá so sánh 1994) | 454.354 | 717.423 | 887.264 | 1.087,426 |

Nguồn : Niên giám thống kê năm 2001 tỉnh Sơn La

vì đó chính là cơ sở quan trọng trong chiến lược PTBV của tỉnh.

## III. MỘT SỐ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Như đã khẳng định ở trên, điều kiện tiên quyết để PTBV lãnh thổ tỉnh Sơn La chính là khai thác và phát huy hệ thống các nguồn nội lực một cách hợp lý, song ở Sơn La quá trình này còn gặp nhiều khó khăn. Nhiều mâu thuẫn nẩy sinh giữa môi trường và phát triển đã đặt Sơn La đứng trước những thách thức, những khó khăn to lớn. Qua phân tích thực trạng các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, thực trạng khai thác tài nguyên có thể rút ra một số ý kiến đánh giá như sau :

- Do quá trình khai thác tài nguyên chưa hợp lý nhiều năm nay và cùng với quy luật biến đổi chung của khí hậu mang tính toàn cầu... môi trường tự nhiên của Sơn La đang có nguy cơ xuống cấp, các tai biến thiên nhiên xẩy ra với quy mô và cường độ ngày một lớn (khô hạn kéo dài, trượt lở đất, lũ quét,...).

- Sơn La có nhiều mặt thuận lợi mang tính cơ bản trong quá trình phát triển xã hội. Song bên cạnh đó vẫn còn nhiều khó khăn, những bất cập như : tốc độ tăng dân số vẫn còn ở mức cao, trình độ dân trí còn thấp, thành phần dân tộc khá đa dạng, cư trú rất phân tán với nhiều tập quán sản xuất, sinh hoạt còn chưa hợp lý, thiếu cơ sở hạ tầng kỹ thuật như điện, nước sạch, đường giao thông...

- Công trình thuỷ điện (CTTĐ) Sơn La, dự kiến xây dựng trên địa bàn của tỉnh, trong tương lai sẽ có giá trị to lớn trong việc cấp nước, chống lũ, cấp điện, giao thông thuỷ, nuôi cá, du lịch... sẽ là những điều kiện thuận lợi, vận hội cho phát triển của Sơn La. Tuy nhiên vấn đề sử dụng, phát huy các nguồn lực này sao cho hợp lý lại khá phức tạp và còn rất nhiều việc phải làm trong quá trình chuẩn bị và xây dựng công trình, đặc biệt vấn đề di dân, tái định cư của CTTĐ Sơn La còn đòi hỏi nhiều công sức và sự đầu tư lớn. Tuy nhiên sự thành công của công trình sẽ góp phần quyết định đến sự PTBV của Sơn La trong thời gian tới.

- Hiện nay tốc độ tăng trưởng kinh tế của Sơn La hàng năm khoảng 10% được coi là cao song mức thu nhập bình quân đầu người còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước. Cơ cấu nền kinh tế nói chung và từng ngành nói riêng đang có sự chuyển dịch ngày một hợp lý hơn, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ tăng nhanh.

- Quá trình phát triển kinh tế, đặc biệt là chuyển đổi cơ cấu và phương thức sản xuất sao cho phù hợp với đặc thù địa phương có ý nghĩa rất quan trọng. Ở thời điểm hiện nay, nhìn chung Sơn La vẫn còn nằm trong vòng luẩn quẩn của sự phát triển không bền vững : nghèo đói - dân tăng - huỷ hoại tài nguyên, môi trường - nghèo đói. Hạ tầng kinh tế, xã hội của tỉnh còn thiếu và yếu, do đó theo chúng tôi cần có những dự án đầu tư lớn và tập trung, đặc biệt như CTTĐ Sơn La sẽ có ý nghĩa cực kỳ to lớn cho tỉnh trong bước đường đi lên.

Xuất phát từ thực tế địa phương, trong quy hoạch kinh tế - xã hội đến 2010 UBND tỉnh Sơn La đã đưa ra một số quan điểm phát triển có cơ sở khoa học, trong đó đã chú ý đến việc gắn chỉ tiêu hiện đại (tăng trưởng kinh tế) với chỉ tiêu tiến bộ (công bằng xã hội), giảm bớt sự chênh lệch về mức sống giữa các tầng lớp dân cư và giữa các vùng trong tỉnh nhằm trước hết tạo đủ việc làm, tăng thu nhập và nâng cao trình độ dân trí. Đồng thời quá trình phát triển phải kết hợp chặt chẽ các yếu tố KT - XH với môi trường sinh thái bền vững, kết hợp kinh tế với an ninh quốc phòng trên các tiểu vùng khác nhau của tỉnh, chú trọng đến vùng cao, biên giới [10].

- Tài nguyên - môi trường Sơn La có thể nói là đang bị suy thoái, nhiều loại tài nguyên trong tình trạng cạn kiệt và xuống cấp trầm trọng. Hệ sinh thái miền núi vốn rất nhạy cảm, dễ bị thương tổn lại bị tàn phá ở mức độ lớn, các nguồn tài nguyên như đất, nước, rừng có xu thế bị suy thoái, cạn kiệt...

Cũng như ở một số tỉnh miền núi phía Bắc ở nước ta, nền kinh tế Sơn La còn nặng về nông - lâm nghiệp. Vấn đề đáng quan tâm là tư liệu sản xuất chủ yếu của nông - lâm nghiệp là đất đai thì ở Sơn La đại bộ phận là đất dốc, khai thác vô cùng khó khăn. Tỷ lệ diện tích đất đã sử dụng trung bình ở Sơn La mới đạt 23,56%, phần đất còn lại là núi cao, đồi trọc có độ dốc lớn khó sử dụng cho các mục đích dân sinh, kinh tế. Canh tác nương rẫy vốn rất quen thuộc với đồng bào các dân tộc, tuy nhiên theo đánh giá của địa phương trong những năm gần đây có xu thế không ổn định và giảm sút về sản lượng, nó liên quan với sự xuống cấp của chất lượng môi trường đất, ảnh hưởng của thiên tai, suy giảm số lượng và chất lượng rừng.

Hiện nay trong tổng thu ngân sách nhà nước của Sơn La tính bình quân theo đầu người còn quá thấp. Vấn đề đặt ra là cần có chính sách đầu tư lại cho Sơn La, sao cho có thể đạt được một cách thoả đáng, đặc biệt bằng cách thức bổ sung số kinh phí thu được từ bán điện khi thuỷ điện Sơn La đi vào khai thác.

## NHỮNG KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Có thể thấy rằng, mục tiêu chiến lược của tỉnh Sơn La đến năm 2010 - 2020 là ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng, đoàn kết, bình đẳng dân tộc, tạo điều kiện phát triển nhanh hơn trong thập kỷ sau. Đây cũng chính là những mục tiêu của PTBV đã được xác định trong chiến lược phát triển chung của toàn vùng Tây Bắc và của tỉnh Sơn La thời kỳ 1996 - 2010.

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu có thể xác định những mục tiêu cơ bản về sử dụng nguồn lực tự nhiên như sau :

1) Khai thác và huy động nguồn lực tài nguyên lòng đất vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trước hết cần có chương trình điều tra, đánh giá trữ lượng và khoanh định mỏ theo quy định của luật tài nguyên khoáng sản. Đề ra kế hoạch phát triển khai khoáng bằng hệ thống công nghiệp địa phương và cấp phép kinh doanh cho dân khai thác theo quy định của luật tài nguyên khoáng sản.

Các loại khoáng sản được ưu tiên khai thác : đồng - niken Bản Phúc, điểm vàng Pi Toong, than Quỳnh Nhai, Suối Bàng (Mộc Châu), Mường Lựu (Yên Châu), Nam Phong (Phù Yên)...

2) Khai thác nguồn tài nguyên nước với mục tiêu khai thác tổng hợp.

Lập kế hoạch khai thác nguồn nước trên cơ sở lập mạng lưới hồ chứa trữ nước trên 10 chi lưu, trong đó chú trọng khai thác nguồn nước của 6 suối chính để tạo nguồn nước cấp cho nhu cầu dân sinh kinh tế của tỉnh.

Việc hình thành hệ thống hồ đập có tác dụng tốt cho phát triển môi trường sinh thái vùng đầu nguồn sông Đà thuộc Sơn La, đồng thời phục vụ nâng cao đời sống dân cư bằng việc phát triển ngành nuôi trồng thủy sản.

3) Khai thác nguồn tài nguyên đất với mục tiêu sử dụng hợp lý, tổng hợp, khoa học và kinh tế quỹ đất ; để thực hiện mục tiêu này cần tiến hành đánh giá lại chất lượng nguồn tài nguyên đất.

Tiến hành phân vùng sinh thái và phân công sản xuất theo vùng sinh thái. Đưa cây con thích hợp vào các vùng sinh thái này, tạo ra các vùng nông nghiệp chuyên canh, sản xuất sản phẩm hàng hóa.

Xây dựng các mô hình nông lâm kết hợp để phát triển nông lâm nghiệp bền vững với các biện pháp thâm canh, xen canh, phương pháp canh tác đặc thù trên đất dốc nhằm hạn chế khả năng thoái hóa đất, nhanh chóng phục hồi và phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích gieo trồng.

Xây dựng hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn, các dải rừng biên giới, ở vùng thượng nguồn và vùng ven hồ, gắn việc bảo vệ rừng với công tác định canh định cư.

Xây dựng trục quốc lộ 6 thành tuyến kinh tế tổng hợp, phát triển kinh tế hàng hóa kết hợp phát triển đô thị và các trung tâm, cụm công nghiệp.

Bên cạnh nỗ lực của địa phương, Sơn La cần được sự giúp đỡ nhiều hơn nữa của Đảng, Nhà nước và các bộ ngành có liên quan của TW trong chặng đường dài còn nhiều thử thách tiến tới PTBV.

Cùng với việc nắm bắt, giải quyết được những thách thức còn tồn tại, Sơn La chắc chắn sẽ tạo ra những cơ hội để phát triển vững chắc, đặc biệt sẽ góp phần tránh nguy cơ phát triển không bền vững và tụt hậu vào những năm sau.

Bài viết này phác hoạ bức tranh phát triển của Sơn La gắn với nguồn động lực đặc biệt quan trọng của đất nước - công trình thuỷ điện Sơn La đang được triển khai xây dựng. Hy vọng sẽ có những tìm tòi, nghiên cứu đầy đủ và cụ thể hơn trong thời gian tới.

Bài báo thuộc chương trình Khoa học cơ bản. đề tài *"Tiếp cận địa lý tổng hợp trong quản lý và khai thác hợp lý tài nguyên môi trường các lưu vực sông ở Việt Nam"*, mã số 740.202.

*TÀI LIỆU THAM KHẢO*

[1] LÊ THẠC CÁN và nnk, 1994 : Đánh giá tác động môi trường - phương pháp luận và kinh nghiệm thực tiễn. Nxb KHvKT, Hà Nội.

[2] Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, 1998 : Báo cáo hiện trạng môi trường Việt Nam năm 1998 (Báo cáo trình Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 7), Hà Nội.

[3] Chương trình KT.02, 1995 : Bảo vệ môi trường và PTBV - tập 1, tuyển tập các báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học về Bảo vệ môi trường và PTBV, Hà Nội.

[4] Chương trình phát triển tổng thể KT-XH vùng Tây Bắc, 1996 : Báo cáo tóm tắt Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH vùng Tây Bắc, thời kỳ 1996 - 2010, Hà Nội.

[5] Cục thống kê tỉnh Sơn La, 1998 : Niên giám thống kê năm 1997 tỉnh Sơn La, Sơn La.

[6] Cục thống kê tỉnh Sơn La, 2002 : Niên giám thống kê năm 2001 tỉnh Sơn La, Sơn La.

[7] NGUYỄN THƯỢNG HÙNG (chủ nhiệm), 1990 : Nghiên cứu những ảnh hưởng của đập thuỷ điện Hoà Bình đến sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường vùng lòng hồ. Đề tài 52D.07.01. Hà Nội.

[8] IUCN, UNEP, WWF, 1996 : Cứu lấy Trái Đất chiến lược cho cuộc sống bền vững, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

[9] Sở Kế hoạch và Đầu tư Sơn La, 1999 : Báo cáo rà soát quy hoạch trên địa bàn Sơn La thời kỳ 1996 -2010. Sơn La,

[10] Sở Khoa học và Công nghệ Môi trường Sơn La, 1999 : Báo cáo hiện trạng môi trường Sơn La năm 1994 -1998. Sơn La.

## SUMMARY

### Geographical background for sustainable development of Son La province

Sustainable development and socioe-conomical development progress, environmental protection of Son La province are one of importance new problems. The integrated geographical approaching is the scientific background for the research of natural characteristics, exploited status, territorial resource utilization and environmental impact assessment, for the decision about rational utilization of resource and environmental protection.

The results of analysis showed that :

- The Son La province have a gross potential of natural power.

- The resources exploitation in Son La province at present is not proper.

In order to identify sustainable development target in Son La, it is necessary to concern about the problems follow :

+ Natural resource rational exploitation and utilization.

+ Approaching socio balance.

+ Improving investigation.

*Ngày nhận bài : 20-8-2003*

*Viện Địa lý*